

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM  
DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ  
Ths.Vũ Thị Thư – TS. Bùi Thị Dương

—o0o—

**TÀI LIỆU ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ  
KẾT QUẢ HỌC TẬP  
CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ  
MÔN THỂ DỤC**

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH THCS

## I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

### 1. Đánh giá

Hiện nay khái niệm về “đánh giá” chưa có sự đồng nhất, nhưng tiếp cận theo quan điểm đổi mới thì đánh giá là quá trình thu thập một tập hợp thông tin đầy đủ và thích hợp, có giá trị và đáng tin cậy, thông qua những thông tin này để xem xét mức độ phù hợp giữa tập hợp thông tin với tập hợp tiêu chí đề ra ban đầu nhằm điều chỉnh hoặc đi đến một quyết định, hay nói một cách khác, “đánh giá” là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán kết quả công việc, dựa vào sự phân tích những thông tin thu được, đối chiếu với những mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.<sup>1</sup>

### 2. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là chất lượng con người được đào tạo từ các hoạt động giáo dục theo những mục tiêu xác định. Chất lượng giáo dục là sự phù hợp với mục tiêu giáo dục. Chất lượng giáo dục được hình thành và phát triển trong người học, do những yếu tố trực tiếp hay gián tiếp tác động dẫn tới tạo thành.

Chất lượng giáo dục là một chỉnh thể gồm 3 thành tố, là đặc điểm của người học (động cơ, thái độ, trình độ xuất phát, khó khăn của người học) ;

---

<sup>1</sup> Trích tài liệu của GS. Trần Bá Hoàn.

các đầu vào cần thiết và quá trình vận hành (thời gian, tài liệu, nguồn lực, điều hành, quản lí) ; các kết quả đạt được (Kiến thức, kĩ năng, thái độ, hành vi).

### **3. Chất lượng học tập của học sinh**

Chất lượng học tập của học sinh phản ánh kết quả học tập mà mỗi học sinh đạt được về kiến thức, kĩ năng theo chuẩn đã được xác định ở mỗi môn học. Chất lượng học tập của học sinh là kết quả tổng hợp của giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và xã hội đạt được theo một chuẩn mực nhất định. Chất lượng học tập của học sinh còn được hiểu là tính hiệu quả trong giáo dục thế hệ trẻ.

### **4. Đánh giá chất lượng giáo dục**

Đánh giá chất lượng giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của mục tiêu giáo dục sau một giai đoạn nhất định và thể hiện tập trung ở sản phẩm giáo dục. Đánh giá chất lượng giáo dục còn được hiểu như là quá trình thu thập và lí giải kịp thời, có hệ thống thông tin về hiện trạng, khả năng hay nguyên nhân về chất lượng và hiệu quả giáo dục căn cứ vào mục tiêu dạy học, mục tiêu đào tạo làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động giáo dục tiếp theo.

### **5. Đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Đánh giá kết quả học tập của học sinh là quá trình hình thành những nhận định, rút ra những kết luận hoặc phán đoán về năng lực học tập các môn học, các hoạt động giáo dục và phẩm chất, đạo đức, hành vi, lối sống của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh chính là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và thái độ của học sinh đối chiếu với mục tiêu của chương trình môn học, hoặc của chương trình giáo dục.

Những yêu cầu cơ bản của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh là :

– Đảm bảo việc đánh giá là đánh giá kết quả đạt được mục tiêu giáo dục.

- Đảm bảo tính hệ thống và toàn diện.
- Đảm bảo tính khách quan.
- Đảm bảo tính công khai.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP**

### **1. Mục đích đánh giá**

Thông qua kiểm tra, giáo viên thu thập những thông tin về hoạt động nhận thức, biểu hiện hành vi của học sinh trong quá trình dạy học để đánh giá xem học sinh có đạt được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ hành vi theo chuẩn đề ra hay không, từ đó đưa ra những quyết định điều chỉnh kịp thời về hoạt động dạy học. Kiểm tra đánh giá giúp cho giáo viên nắm được thực trạng trình độ, chuẩn đoán sự phát triển năng lực học tập hoặc khả năng ban đầu của học sinh, từ đó có biện pháp bồi dưỡng kiến thức mới hoặc huy động vốn sống mà các em đang có để lĩnh hội tri thức và phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập.

Thông qua kiểm tra đánh giá giúp học sinh hình thành năng lực tự đánh giá, giúp các em tự tin vào năng lực bản thân, có ý chí vươn lên trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, hình thành thái độ, hành vi đúng đắn trong học tập, quan hệ xã hội và cuộc sống hàng ngày.

Đánh giá là phương pháp quan trọng của công tác quản lý giáo dục. Mục đích chính của đánh giá là nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, từ đó giúp cho việc giám sát và điều chỉnh quá trình dạy và học, vì thế có thể hiểu đánh giá chính là một cơ hội để nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và học tập.

### **2. Đối tượng đánh giá**

Đối tượng được đánh giá là người học (sản phẩm của giáo dục), đồng thời là chủ thể của đánh giá (tự đánh giá). Trong quá trình đánh giá, đối tượng đánh giá được xem xét cụ thể, khách quan theo các chuẩn mực đã được thống nhất trên cơ sở đó có những quyết định chính xác đối với người được đánh giá.

Đối tượng được đánh giá cũng tham gia vào quá trình tự đánh giá về mình, thông qua đó người học cũng biết được kết quả học tập, rèn luyện của mình đạt đến mức nào, từ đó có những điều chỉnh cần thiết để đạt kết quả cao hơn.

### **3. Nội dung đánh giá**

Nội dung đánh giá bao gồm đánh giá kết quả học tập của học sinh ở các môn học, các hoạt động giáo dục, đánh giá kiến thức, kĩ năng thái độ học tập đối với từng môn học, từng hoạt động giáo dục, đánh giá về hành vi, lối sống đạo đức của học sinh. Tùy theo mục đích, nhiệm vụ, yêu cầu mà nội dung đánh giá có thể thay đổi nhiều hay ít, nhưng luôn luôn đảm bảo tính khách quan, chính xác và toàn diện. Trong nhà trường phổ thông thường đánh giá theo hai nhóm là hạnh kiểm và học lực. Căn cứ quan trọng để đánh giá hạnh kiểm của học sinh chính là các thông tin, hành vi, thái độ của học sinh được bộc lộ ra bên ngoài qua các hoạt động học tập, giáo dục, sinh hoạt, ngoại khoá, hoạt động tập thể,... Căn cứ quan trọng để đánh giá học lực của học sinh là kết quả học tập mà mỗi học sinh đạt được về kiến thức, kĩ năng theo chuẩn đã được xác định ở mỗi bài học, mỗi chương, phần của mỗi môn học và của toàn bộ chương trình học tập và giáo dục.

Để đánh giá đúng cần phải thông qua kiểm tra, không thể đánh giá mà không có kiểm tra. Để có một đánh giá chính xác có thể phải thông qua nhiều lần kiểm tra hoặc ở những thời điểm khác nhau, hay ở những giai đoạn đã định trước. Việc đánh giá thường xuyên, liên tục là hết sức quan trọng trong quá trình dạy học, bởi thông qua đánh giá thường xuyên liên tục để hướng dẫn và đôn đốc học sinh học tập, hướng dẫn cho giáo viên giảng dạy, giám sát và nâng cao chất lượng trường học. Việc kiểm tra cho điểm không thể nâng cao chất lượng học tập của học sinh trừ khi các hoạt động này được tiến hành một cách thường xuyên trong cả quá trình học tập. Tất nhiên nếu đánh giá chỉ để với mục đích kiểm tra và chấm điểm thì không thể nâng cao được chất lượng học tập của học sinh.

#### **4. Các loại hình đánh giá**

Một số loại hình đánh giá thường được sử dụng trong nhà trường phổ thông như :

- Bài viết, tự luận ;
- Trắc nghiệm viết, trắc nghiệm khách quan ;
- Vấn đáp ;
- Các trắc nghiệm mô phỏng, biểu diễn ;
- Tự đánh giá.

#### **5. Hình thức đánh giá**

Tuỳ theo cách tiếp cận về đánh giá, người ta chia thành các hình thức đánh giá khác nhau :

- Chia theo xu hướng sử dụng hình thức đánh giá thì có hai dạng chính là đánh giá trực tiếp và đánh giá gián tiếp.

+ Các hình thức đánh giá trực tiếp : học sinh sử dụng kiến thức và kỹ năng để chứng minh chúng có thể vận dụng những điều đã được học vào các tình huống trong thực tế cuộc sống như tạo ra một sản phẩm nào đó hoặc áp dụng một quy trình thông qua việc được học tập. Đánh giá trong môn học thể dục có nhiều thiên hướng đối với loại hình này.

+ Các hình thức gián tiếp : học sinh trả lời câu hỏi về cách thực hiện nhưng không trực tiếp áp dụng các kiến thức đã được học để tạo ra một sản phẩm hay áp dụng một quy trình.

- Chia theo hình thức đánh giá cảm tính, lí tính có các hình thức : đánh giá bằng điểm số ; đánh giá bằng nhận xét ;

- Chia theo mức độ của hình thức đánh giá : đánh giá thường xuyên ; đánh giá định kì, hoặc đánh giá phát triển liên tục và đánh giá tổng kết liên tục.

#### **6. Phương pháp đánh giá**

Có nhiều phương pháp đánh giá :

- Phương pháp quan sát ;
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động ;
- Phương pháp chuyên gia ;
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm ;
- Phương pháp trắc nghiệm ;
- Phương pháp tự đánh giá ;
- Phương pháp kết hợp các lực lượng giáo dục.

## **7. Quy trình đánh giá**

Bao gồm các bước sau:

- Xác định nhiệm vụ, mục đích yêu cầu ;
- Nhận dạng bản chất đối tượng và thao tác hoá khái niệm chỉ đối tượng ;
- Lựa chọn hoặc thiết kế phương pháp, kĩ thuật đánh giá theo kế hoạch và điều kiện ;
- Tiến hành đánh giá ;
- Xử lí số liệu và kết quả đánh giá ;
- Nhận xét, kết luận theo nhiệm vụ, mục đích.

## **8. Bộ công cụ đánh giá**

Tùy theo mục đích, nội dung, phương pháp và cách đánh giá mà người ta lựa chọn và xây dựng những loại công cụ đánh giá khác nhau. Phổ biến ở giáo dục phổ thông tập trung 3 loại công cụ cơ bản và phù hợp là : các bài kiểm tra viết thông thường ; các loại phiếu quan sát, phiếu học tập ; các loại phiếu hỏi.

Tùy thuộc đối tượng đánh giá mà thang đánh giá của bộ công cụ được thiết kế khác nhau (mức độ, thang điểm, thang phân loại, sử dụng kết quả). Trong giáo dục, khi đánh giá cấp độ các kĩ năng tư duy cấp độ thấp bao gồm: biết- nhớ- hiểu - hiểu một cách đơn giản- nhắc lại những gì giáo viên đã dạy ; còn ở mức độ cao bao gồm : Giải quyết vấn đề- áp

dụng- phân tích – tổng hợp – đánh giá- tư duy phê phán khoa học- tư duy phức tạp – xử lý thông tin – giao tiếp hiệu quả. Ở giáo dục phổ thông đánh giá về nhận thức dựa trên 6 mức độ nhận thức của B.S.Bloom : nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá, trong đó bậc THCS thường chỉ sử dụng 3 mức độ đầu.

### **III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH**

#### **1. Thực trạng chung về hoạt động đánh giá trong giáo dục hiện nay**

Chất lượng giáo dục phổ thông nước ta hiện nay đang là vấn đề thời sự được xã hội rất quan tâm. Các hoạt động đánh giá còn gặp nhiều khó khăn do mục tiêu giáo dục còn khái quát, chưa cụ thể hoá thành tiêu chí hoặc chuẩn mực cụ thể, đánh giá chỉ dựa trên chủ nghĩa kinh nghiệm là chủ yếu.

Nhiều năm qua quan niệm và những hiểu biết của giáo viên và các nhà quản lý về cách đánh giá còn hạn chế và bất cập, ít thay đổi, không cập nhật. Nhiều người còn băn khoăn về độ tin của cách đánh giá như hiện nay, tính khách quan trong đánh giá còn nhiều biểu hiện sai lệch, tiêu cực, bệnh thành tích trong thi cử có cơ hội hoành hành. Việc đánh giá toàn diện còn nhiều vấn đề chưa tháo gỡ được gây lúng túng cho giáo viên và các cấp quản lý giáo dục, một số lĩnh vực có khó khăn về đánh giá nên gần như bị bỏ qua, đặc biệt là đánh giá chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường phổ thông. Do quan niệm về chất lượng và cả cách thức đánh giá chất lượng khác nhau nên cũng có nhiều ý kiến khác nhau về chất lượng giáo dục và hoạt động đánh giá. Thực trạng về hoạt động đánh giá ở nước ta hiện nay cho thấy đã có sự chuyển biến tích cực trong việc cải tiến nội dung và cách thức đánh giá, bước đầu tham khảo và vận dụng kinh nghiệm đánh giá tiên tiến. Điều đó được thể hiện rõ qua chủ trương về thi cử, các qui định về đánh giá, xếp loại học sinh về học lực, đạo đức ; đánh giá trong, đánh giá ngoài và tự đánh giá, sự cố gắng của ngành giáo dục trong tuy nhiên sự thay đổi đó vẫn chưa đáp ứng được với sự mong đợi của toàn xã hội, hoạt động đánh giá vẫn cần phải tiếp



tục đổi mới toàn diện hơn từ phương thức đến cách làm, từ cách nghĩ cho đến phương pháp và qui trình thực hiện.

## **2. Mục tiêu của giáo dục trung học cơ sở**

Giáo dục trung học cơ sở nhằm giúp học sinh củng cố, phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học ; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Như vậy mục tiêu của giáo dục trung học cơ sở là mục tiêu kép, vừa đào tạo một cho xã hội một lực lượng có thể sẵn sàng đi vào cuộc sống lao động, sản xuất và xây dựng, lại vừa chuẩn bị một lớp người tiếp tục học tập để trang bị những kiến thức cao hơn.

## **3. Đánh giá kết quả giáo dục trung học cơ sở**

Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trung học cơ sở ở các môn học và hoạt động giáo dục trong mỗi lớp và cuối cấp học nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu giáo dục trung học cơ sở, làm căn cứ để điều chỉnh quá trình giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trung học cơ sở ở các môn học và hoạt động giáo dục trong mỗi lớp và cuối cấp học cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bảo đảm tính khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực ;
- Căn cứ vào chuẩn kiến thức kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, cấp học ;
- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, của cộng đồng ;
- Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác ;
- Sử dụng công cụ đánh giá thích hợp.

#### **4. Những yêu cầu cơ bản của việc đánh giá kết quả học tập của học sinh**

– Đảm bảo việc đánh giá là đánh giá kết quả đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện.

Đây là yêu cầu cơ bản nhất và quan trọng nhất của đánh giá kết quả học tập của học sinh, đó cũng là thang độ giá trị của đánh giá. Nếu không đạt yêu cầu này thì cả quá trình đánh giá là vô nghĩa, làm mất phương hướng, sai lệch cả quá trình dạy và học.

– Đảm bảo tính hệ thống và toàn diện.

Đây là yêu cầu khó thực hiện nhất trong đánh giá giáo dục. Đánh giá môn thể dục lại càng khó thực hiện hơn, bởi trong môn học có nhiều chủ đề, nội dung, mỗi thứ đều có tính đặc trưng riêng, vì vậy trong quá trình đánh giá môn thể dục thì yêu cầu này mang tính chất tương đối, có thể đạt được tính hệ thống, nhưng chưa toàn diện và ngược lại. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng đề kiểm tra hoặc yêu cầu về thực hành bài tập hay động tác kĩ thuật, người giáo viên phải lựa chọn hướng tới yêu cầu trên, từ đó đưa ra các câu hỏi hay bài tập phù hợp.

– Đảm bảo tính khách quan và công bằng.

Đánh giá trong giáo dục phải đảm bảo tính khách quan và công bằng. Đánh giá càng khách quan thì càng chính xác, giúp cho giáo viên và nhà quản lí giáo dục biết được thực chất các sản phẩm giáo dục của mình, trên cơ sở đó có những điều chỉnh chính xác, kịp thời. Tính công bằng trong đánh giá thể hiện sự chính xác, công tâm, khách quan với tất cả các đối tượng được đánh giá, bởi trong quá trình đánh giá, mọi người đều được đánh giá theo một chuẩn mực như nhau. Đây là yêu cầu rất quan trọng trong quá trình đánh giá.

Như vậy đánh giá phải được hiểu là một quá trình liên tục và là một phần của hoạt động dạy học. Đánh giá chính là một quá trình phát triển cần được thực hiện để giúp học sinh trong học tập và nhà trường trong vai trò đào tạo. Sử dụng đánh giá để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường. Bản thân học sinh cũng cần được biết những

mong muốn của thầy cô giáo, các bậc phụ huynh đối với việc học tập của các em và học sinh phải vận dụng quy trình tư duy cũng như đưa ra các đáp án chính xác trong mỗi bài kiểm tra. Việc đánh giá năng lực học tập của học sinh là một quá trình, đòi hỏi người giáo viên phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi mới đưa ra được một nhận định đánh giá, không nên chỉ dựa vào một vài biểu hiện nhất thời, hoặc không có căn cứ để đưa ra nhận định đánh giá.

# ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN THỂ DỤC CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu giáo dục môn thể dục cấp THCS

– **Kiến thức** : Có những kiến thức, kĩ năng cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp tập luyện ; các kĩ năng vận động cần thiết trong đời sống.

– **Kĩ năng** : Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và nếp sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, tinh thần tập thể và các phẩm chất đạo đức, ý chí. Có sự tăng tiến về sức khoẻ, thể lực. Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS hiện hành theo lứa tuổi và giới tính (Theo quy định về việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh ban hành theo QĐ số 53/2008/QĐBGĐSĐT ngày 8 – 9 – 2008)

– **Thái độ** : Tích cực học tập, biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động ở nhà trường và trong đời sống hằng ngày.

### 2. Mục tiêu, yêu cầu của từng lớp

Từ mục tiêu chung xây dựng mục tiêu, yêu cầu của từng lớp như sau:

#### 2.1. Lớp 6

##### a. Mục tiêu

Lớp 6 là lớp đầu cấp thực hiện mục tiêu trên, nên có một vị trí rất đặc biệt. Vì vậy trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần xây dựng ý thức cho mỗi học sinh học tập tốt môn học thể dục và tích cực tham gia các

hoạt động Thể thao ngoại khoá, trong đó học sinh cần phải có thói quen tự tập, tự học thường xuyên theo nhiệm vụ của giáo viên giao cho.

### **b. Yêu cầu**

#### **\*Kiến thức**

– Có một số hiểu biết cơ bản về lợi ích, tác dụng của TĐTT nói chung và lợi ích, tác dụng của tập luyện đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung, chạy nhanh, chạy bền, bật nhảy, ném bóng và các môn thể thao tự chọn.

– Biết cách thực hiện các trò chơi, các động tác bổ trợ kĩ thuật, bài tập phát triển thể lực và nguyên lí kĩ thuật, một số môn thể thao qui định trong chương trình và biết một số điểm trong luật thi đấu môn thể thao tự chọn.

– Biết phương pháp tự tập và vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào hoạt động chung ở trường.

#### **\*Kĩ năng**

– Thực hiện được các kĩ năng đội hình đội ngũ (các nội dung ôn tập ở tiểu học) và bài thể dục phát triển chung ở mức độ đúng, đều và đẹp. Riêng một số kĩ năng đội hình đội ngũ mới học ở lớp 6 yêu cầu thực hiện ở mức độ cơ bản đúng, nhanh, trật tự.

– Thực hiện được một số trò chơi, động tác bổ trợ kĩ thuật và bài tập phát triển thể lực, chạy nhanh, chạy bền, bật nhảy, ném bóng và môn thể thao tự chọn ở mức độ cơ bản đúng.

– Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

#### **\*Thái độ hành vi**

– Có nền nếp, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, giữ gìn vệ sinh chung và khi tập luyện TĐTT.

– Tự giác học tập ở trên lớp và tập luyện ở nhà do giáo viên giao.

– Không uống rượu, hút thuốc và dùng các chất gây hại đến sức khoẻ.

– Biết ứng xử đẹp trong các tình huống khi hoạt động TDTT và trong sinh hoạt hàng ngày.

## **2.2. Lớp 7**

### **a. Mục tiêu**

Chương trình môn học lớp 7 nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả đã học ở lớp 6, chuẩn bị học tập ở chương trình lớp 8, vì thế cần:

– Biết được một số kiến thức, kĩ năng cơ bản để tập luyện giữ gìn sức khoẻ, nâng cao thể lực.

– Góp phần rèn luyện nếp sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, thói quen tự giác tập luyện TDTT, giữ gìn vệ sinh.

– Có sự tăng tiến về thể lực, đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS hiện hành và thể hiện khả năng của bản thân về TDTT

– Biết vận dụng ở mức nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.

### **b. Yêu cầu**

#### **\* Kiến thức**

– Có một số hiểu biết cần thiết về nguyên nhân và cách phòng tránh chấn thương, bước đầu tự kiểm tra mạch theo dõi sức khoẻ trong tập luyện và thi đấu TDTT nhằm đảm bảo an toàn.

– Biết cách thực hiện các động tác bổ trợ kĩ thuật, bài tập phát triển thể lực, trò chơi vận động, kĩ thuật động tác một số môn thể thao đã học ở lớp 6 và tiếp tục học ở lớp 7.

– Biết một số điều luật thi đấu và phương pháp tập luyện môn thể thao tự chọn để tham gia các hoạt động TDTT ngoại khoá.

#### **\* Kĩ năng**

– Thực hiện đúng, đều, đẹp những bài tập đội hình đội ngũ đã học ở lớp 6 và tương đối đúng những bài tập mới học ở lớp 7.

– Thực hiện tương đối đúng bài thể dục phát triển chung, một số trò chơi vận động, bài tập phát triển thể lực và các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy nhanh, chạy bền, bật nhảy, ném bóng xa và môn thể thao tự chọn .

– Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

**\* Thái độ hành vi**

– Có ý thức tự giác học tập môn Thể dục.

– Có kỉ luật, tác phong nhanh nhẹn, khoẻ mạnh trong hoạt động TDTT và có thói quen giữ gìn vệ sinh.

– Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào nếp sinh hoạt ở trường và tự tập luyện để giữ gìn và nâng cao sức khoẻ.

– Thực hiện nếp sống lành mạnh, không uống bia, rượu, hút thuốc và dùng các chất ma tuý.

### **2.3. Lớp 8**

#### **a. Mục tiêu**

Chương trình môn học lớp 7 nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả đã học ở lớp 6 – 7, chuẩn bị học tập ở chương trình lớp 9, vì thế cần:

– Biết được một số kiến thức, kĩ năng cơ bản để tập luyện giữ gìn sức khoẻ, nâng cao thể lực.

– Góp phần rèn luyện nếp sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, thói quen tự giác tập luyện TDTT, giữ gìn vệ sinh.

– Có sự tăng tiến về thể lực, đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS hiện hành và thể hiện khả năng của bản thân về TDTT

– Biết vận dụng ở mức nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.

#### **b. Yêu cầu**

**\* Kiến thức**

– Có một số hiểu biết về sức nhanh và phương pháp tập luyện phát triển sức nhanh.

– Biết cách thực hiện một số trò chơi vận động, động tác bổ trợ kĩ thuật và bài tập phát triển thể lực.

– Biết cách thực hiện kĩ năng đội hình đội ngũ cơ bản ; bài thể dục phát triển chung cho nam và nữ ; chạy bền trên địa hình tự nhiên và làm quen với kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m), nhảy xa kiểu “Ngồi”, nhảy cao kiểu “Bước qua”, ném bóng xa có đà. Tiếp tục học kĩ thuật, chiến thuật, luật thi đấu môn thể thao tự chọn đã học.

– Biết cách tự kiểm tra và theo dõi sức khoẻ bằng đo mạch (ở mức đơn giản).

### **\* Kĩ năng**

– Thực hiện cơ bản đúng những kĩ năng đội hình, đội ngũ và bài thể dục phát triển chung.

– Thực hiện tương đối đúng kĩ thuật nhảy cao kiểu “Bước qua”, ở mức cơ bản đúng kĩ thuật chạy cự li ngắn (60m), chạy bền, nhảy xa kiểu “Ngồi”, ném bóng xa có đà và môn thể thao tự chọn.

– Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

### **\* Thái độ hành vi**

– Tự giác, tích cực học tập môn Thể dục ở trên lớp và tự học ngoài giờ.

– Có tinh thần tập thể, giúp đỡ bạn và có ứng xử đúng khi tập luyện và thi đấu TDTT.

– Không dùng bia, rượu, hút thuốc và dùng các chất kích thích khác.

## **2.4. Lớp 9**

*a, Mục tiêu :* Chương trình môn học thể dục lớp 9 là chương trình tiếp nối lớp 6, 7, 8 và là chương trình hoàn thành mục tiêu môn học ở THCS, vì vậy đối với học sinh sau khi học xong chương trình THCS cần :

– Nhắc lại được một số kiến thức, thực hiện được những kĩ năng cơ bản giữ gìn sức khoẻ, nâng cao thể lực.



– Góp phần rèn luyện nếp sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, thói quen tự giác tập luyện TDTT, giữ gìn vệ sinh.

– Có sự tăng tiến về thể lực, đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS hiện hành và thể hiện khả năng của bản thân về TDTT.

– Biết vận dụng ở mức nhất định những điều đã học vào nếp sinh hoạt ở trường và ngoài nhà trường.

### ***b. Yêu cầu***

#### ***\* Kiến thức***

– Có một số hiểu biết về sức bền và phương pháp tập luyện để rèn luyện sức bền (theo sự chỉ dẫn của giáo viên).

– Biết cách thực hiện một số trò chơi, động tác bổ trợ kĩ thuật và phát triển thể lực (theo qui định của chương trình).

– Biết cách thực hiện kĩ năng đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung (cho nam và nữ) ; chạy bền theo qui định về khoảng cách hay thời gian ; tiếp tục học kĩ thuật chạy 60m, nhảy xa kiểu “Ngồi”, nhảy cao kiểu “Bước qua”, ném bóng xa có đà và môn thể thao tự chọn.

– Nhắc lại được một số điểm cơ bản trong luật thi đấu các môn thể thao đã học.

#### ***\* Kĩ năng***

– Thực hiện đúng, đều, đẹp những động tác đội hình đội ngũ và bài thể dục phát triển chung.

– Thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật chạy 60m, nhảy cao kiểu “Bước qua”, chạy bền trên địa hình tự nhiên, nhảy xa kiểu “Ngồi”, ném bóng xa có đà và môn thể thao tự chọn.

– Đạt tiêu chuẩn đánh giá thể lực HS hiện hành theo giới tính và lứa tuổi.

#### ***\* Thái độ hành vi***

– Chấp hành nghiêm túc yêu cầu của giáo viên, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Ứng xử đúng với bạn trong tập luyện và thi đấu TDTT.
- Tự giác học môn Thể dục và tự tập ngoài giờ.
- Không dùng bia, rượu, hút thuốc và dùng các chất kích thích khác.

## **II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ TRONG ĐÁNH GIÁ MÔN THỂ DỤC**

### **1. Một số khái niệm**

\* Kiểm tra ở môn thể dục : Là hình thức phương tiện của đánh giá, cung cấp các dữ kiện thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá.

\* Thông thường có 4 loại kiểm tra ở môn thể dục :

- Kiểm tra thăm dò ;
- Kiểm tra kết quả học tập ;
- Kiểm tra xếp thứ bậc ;
- Kiểm tra tổng thể có định hướng.

Tuỳ theo mục đích, yêu cầu, tính chất và thời điểm mà áp dụng một trong các loại kiểm tra trên.

Ví dụ : Kiểm tra đầu năm học nhằm mục đích khảo sát, thăm dò năng lực vận động, sức khoẻ của học sinh để có các dữ liệu, thông tin giúp giáo viên có những giải pháp thích hợp cho dạy học và hoạt động trong học kì hoặc cả năm học.

\* Kiểm tra kết quả học tập môn thể dục nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh qua một động tác, bài tập hoặc một tiết học, hay qua một chương, một học kì hoặc năm học. Những loại kiểm tra này thường được giáo viên thực hiện nhiều lần trong quá trình dạy học. Loại kiểm tra thứ bậc và kiểm tra có định hướng chỉ thường được áp dụng trong quá trình huấn luyện vận động viên mà ít được áp dụng để đánh giá ở môn học Thể dục.

Do tính chất quan trọng của đánh giá đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục, người ta luôn coi trọng và tìm tòi, đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức đánh giá ở tất cả các môn học, trong đó có môn thể dục.

Như trên đã trình bày, mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy môn thể dục cấp THCS có những đổi mới, dẫn đến cần phải đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Chương trình môn Thể dục mới ở trường THCS phải coi trọng các mục tiêu chính sau:

- Kiến thức ;
- Kỹ năng ;
- Sức khoẻ (Thể lực).
- Thái độ học tập

Vì vậy, khi kiểm tra, đánh giá kết quả môn học thể dục cấp trung học cơ sở phải thể hiện đầy đủ các mục tiêu trên. Như vậy kiểm tra, đánh giá có thể có mấy dạng sau:

- Kiểm tra kiến thức ;
- Kiểm tra kỹ năng ;
- Kiểm tra sức khoẻ (thể lực).
- Thái độ học tập (học tập tích cực, tham gia học tập đầy đủ... )

Đặc điểm của môn học Thể dục là môn thực hành, thông qua luyện tập thực hành mới có được kiến thức, kỹ năng và sức khoẻ (thể lực). Muốn thực hiện đúng động tác thì trước hết phải có kiến thức, kỹ năng về kỹ thuật động tác đó, nghĩa là phải nhắc lại được cơ bản đúng cách thức thực hiện động tác và tập đúng động tác đó. Như vậy trong quá trình tập luyện đã có tác động đến sức khoẻ (thể lực) của mỗi học sinh.

Ví dụ : Học sinh THCS học kỹ thuật nhảy cao, trước hết các em cần hiểu và nhắc lại được nguyên lí, kỹ thuật động tác thì mới thực hiện đúng được kỹ thuật nhảy cao, trong quá trình luyện tập giáo viên đã truyền thụ những kiến thức cơ bản về nhảy cao cho học sinh. Mặt khác học sinh muốn thực hiện đúng động tác thì phải luyện tập nhiều lần. Chính trong quá trình luyện tập đó các tố chất thể lực như sức nhanh, sức mạnh, tính khéo léo và các tố chất khác được rèn luyện, phát triển có nghĩa là sức khoẻ, thể lực được củng cố, phát triển. Khi kiểm tra kỹ năng thực hiện động tác Nhảy cao chính là đánh giá về kiến thức, kỹ năng, thể lực mà mục tiêu,

yêu cầu của môn thể dục đã đề ra ở quá trình tập luyện môn Nhảy cao.

Việc rèn luyện thể lực là một quá trình lâu dài, thường xuyên và liên tục, nếu chỉ qua một số giờ học hay buổi tập, chưa thể khẳng định được sự tăng tiến về thể lực, nhưng thể lực cũng sẽ được cải thiện, mà biểu hiện của sự tăng tiến đó là thành tích TĐTT. Trước khi học nhảy cao một học sinh chỉ nhảy cao được 110 cm, sau 8 – 10 tiết học hoặc một số buổi tập luyện, học sinh đó nhảy cao được 125cm, thì kết quả đó là kết quả tổng hợp vừa kiến thức, vừa kĩ năng trong đó có cả yếu tố về mặt thể lực. Tuy nhiên đánh giá kết quả học tập môn thể dục chỉ bằng điểm số cũng chưa phản ánh được đầy đủ trình độ phát triển thể lực, sức khoẻ của mỗi học sinh. Cần phải phối kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số ; giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì ; đánh giá kết quả học tập và thái độ hành vi trong tập luyện ; theo dõi, giám sát chặt chẽ học sinh trong rèn luyện và vận dụng kiến thức vào các hoạt động ngoại khoá, hoạt động của cá nhân, tập thể.

## **2. Một số thuật ngữ chỉ mức độ trong đánh giá môn thể dục cấp THCS**

- Tương đối : Gần đúng những phần cơ bản hoặc những ý chính.
- Tương đối đúng : Đúng những phần cơ bản hoặc những ý chính nhưng vẫn còn một vài sai lệch nhỏ.
- Cơ bản đúng : Đúng gần đầy đủ.
- Đúng: Phù hợp với cái hoặc điều có thật không khác chút nào. Phù hợp với phép tắc, với những điều quy định.
- Chính xác : Rất đúng, không có gì sai.
- Thành thạo : rất thành thạo do đã quen làm và có kinh nghiệm.
- Thành thực : đạt tới mức thành thạo về kĩ thuật qua một quá trình trau dồi và luyện tập.

Những thuật ngữ trên được thống nhất trong giáo dục thể chất ở nhà trường phổ thông, mỗi khái niệm chỉ mức độ đánh giá kết quả kiểm tra

học tập môn Thể dục của học sinh, thông qua việc học sinh đạt tới khái niệm nào đó, giúp giáo viên có thể nắm được trình độ, năng lực và khả năng của mỗi em.

Trong tập luyện hoặc thi đấu thể dục thể thao người ta thường dùng bằng khái niệm đạt tới kỹ năng, kỹ xảo của động tác.

### **3. Thực trạng công tác đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS**

Trong quá trình giáo dục thì đánh giá là khâu rất quan trọng, đánh giá chính xác sẽ có quyết định đúng và giải pháp hợp lý, đánh giá có ảnh hưởng đến chất lượng của quá trình giáo dục. Thực tiễn giáo dục của nước ta nhiều năm qua cho thấy đánh giá thế nào thì dạy học như vậy. Đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS những năm qua cũng không nằm ngoài qui luật này. Do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nhận thức của một bộ phận không nhỏ trong xã hội còn hạn chế nên môn học Thể dục trong các nhà trường phổ thông nói riêng và các hoạt động TDTT nói chung chưa được quan tâm đầy đủ đúng với vị trí của nó. Vì vậy việc dạy học và đánh giá môn học Thể dục xem ra còn nhiều bất cập và hạn chế. Chương trình môn học còn lệ thuộc vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị còn thiếu và nghèo nàn, sân tập là “lớp học” không đảm bảo cả số lượng và chất lượng. Việc dạy học thể dục trong các nhà trường phổ thông chưa đúng với tầm của môn học quan trọng đã ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý học sinh khi tham gia học tập môn Thể dục, trong đó đó có phần đóng góp không nhỏ của quá trình đánh giá môn Thể dục. Đánh giá kết quả học tập môn thể dục những năm trước đây chưa đánh giá đúng kết quả phấn đấu học tập và rèn luyện của người học, chưa khuyến khích người học vươn lên trong học tập. Người học không cần cố gắng cũng đạt được yêu cầu, kết quả học tập chưa phản ánh được khả năng cũng như trình độ sức khỏe của mỗi người. Chương trình môn thể dục trước đây lấy mục tiêu kiến thức là số 1, nên trong quá trình dạy học và đánh giá, người giáo viên chỉ chú trọng trang bị kiến thức mà chưa quan tâm đến phát triển sức khỏe, thể lực của người học. Đánh giá kết quả học tập môn Thể dục trước kia chỉ căn cứ vào đánh giá bài kiểm tra lý thuyết, một vài kỹ thuật động tác thực hành cơ bản (theo đánh giá cảm tính của

người dạy là chính) và thành tích tối thiểu của tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và giới tính xem ra chưa phù hợp. Cần phải có sự thay đổi toàn diện hơn trong dạy học và đánh giá môn thể dục mới đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

Thực hiện nghị quyết 40 của Quốc hội Khoá 10, từ năm 2000 giáo dục phổ thông nước ta bước vào đổi mới toàn diện về mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học và cả đổi mới về đánh giá. Ngành giáo dục đã chủ động và có nhiều cố gắng vì thế chất lượng giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục trung học cơ sở nói riêng đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được với nhu cầu phát triển của xã hội. Để đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục trung học cơ sở nói riêng thì việc đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học và đổi mới cách đánh giá là hết sức quan trọng, ảnh hưởng không chỉ đến học sinh mà còn tác động đến cán bộ quản lí, giáo viên, các quá trình hoạt động giáo dục và đến toàn xã hội. Muốn đánh giá phải thông qua kiểm tra, không thể đánh giá chính xác mà không có kiểm tra. Để có một đánh giá đúng và quyết định chính xác, có thể phải thông qua nhiều lần kiểm tra thường xuyên hoặc tại những thời điểm khác nhau. Quá trình giáo dục là một tổng thể xâu chuỗi các quá trình kế tiếp nhau, cái trước là cơ sở, điều kiện của cái sau, trong đó đều có sự tham gia của kiểm tra, đánh giá.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN THỂ DỤC THCS**

#### **1. Mục đích đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS**

Thể dục là môn học chính khoá có trong tất cả các cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, là hoạt động chủ yếu của công tác giáo dục thể chất ở nhà trường nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức và kĩ năng cơ bản để rèn luyện sức khoẻ, nâng cao thể lực. Cùng với các môn học khác, môn Thể dục còn góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ Chương trình môn Thể dục trường phổ thông giúp học sinh :

– Có sự tăng tiến về sức khoẻ, thể lực. Đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo lứa tuổi và giới tính.

– Có những kiến thức, kĩ năng cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp tập luyện ; các kĩ năng vận động cần thiết trong đời sống.

– Hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và nếp sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỉ luật, tinh thần tập thể và các phẩm chất đạo đức, ý chí.

– Biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động ở nhà trường và trong đời sống hằng ngày.

Như vậy đặc thù dạy và học của môn Thể dục là các hoạt động thực hành, thông qua việc hoạt động tập luyện các nội dung chuyên môn đem lại thể lực, sức khoẻ và những kiến thức kĩ năng cơ bản về các môn thể dục thể thao cho người học. Thông qua học tập và rèn luyện các nội dung của môn học Thể dục, học sinh có được sức khoẻ, thể lực, năng lực vận động và những kiến thức kĩ năng cơ bản về giáo dục thể chất trong nhà trường phổ thông. Sau một quá trình dạy học, cần thiết phải có kiểm tra, đánh giá để kiểm chứng kết quả đạt được, trên cơ sở đó có những giải pháp phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Chương trình học tập của môn Thể dục tương đối phong phú, học sinh được tập luyện một số môn thể thao cơ bản, mỗi môn lại có những yêu cầu riêng, nên trong quá trình kiểm tra đánh giá đối với người học cũng có sắc thái riêng khác với những môn học khác. Để đánh giá kết quả học tập của môn Thể dục trong nhà trường, giáo viên cần thu thập được những thông tin về hoạt động nhận thức và biểu hiện hành vi của học sinh trong quá trình dạy học để xem xét học sinh có đạt được yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ, từ đó có những điều chỉnh về hoạt động dạy – học cho phù hợp.

Mục tiêu của đánh giá trong môn học Thể dục không phải là quá trình nhằm loại bỏ mà là nhằm tạo động lực phát triển cho học sinh. Thông qua kiểm tra đánh giá, giáo viên thu thập được những thông tin về hoạt động nhận thức và biểu hiện hành vi của học sinh trong quá trình dạy học để đánh giá xem học sinh có đạt được yêu cầu về kiến thức, kĩ

năng thái độ hành vi theo chuẩn đề ra, trên cơ sở đó có những quyết định kịp thời về hoạt động dạy học cho phù hợp. Kiểm tra, đánh giá giúp cho giáo viên biết được thực trạng hay trình độ xuất phát hoặc sức khỏe của học sinh có đủ điều kiện để lĩnh hội kiến thức, tham gia hoạt động, tập luyện vận động ở mức độ nào, từ đó có biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ hoặc tổ chức dạy học rèn luyện kỹ năng mới. Kiểm tra, đánh giá trong môn học thể dục cũng giúp cho học sinh hình thành năng lực tự đánh giá thông qua tập luyện các bài tập, động tác kỹ thuật, giúp các em tự tin vào năng lực của bản thân, có ý chí vươn lên trong học tập và hoạt động tập luyện thể dục thể thao. Quá trình kiểm tra, đánh giá chính xác kịp thời với thái độ đánh giá chân tình, khách quan vô tư của giáo viên sẽ giúp cho học sinh hình thành thái độ, tình cảm, hành vi đạo đức tốt đối với môn học, kể cả môn thể dục và đối với tất cả mọi người xung quanh. Đồng thời, kiểm tra đánh giá trong môn thể dục còn là một biện pháp hữu hiệu để đề phòng và bảo hiểm chấn thương cho học sinh trong quá trình hoạt động giáo dục thể chất và tập luyện các môn thể thao.

## **2. Những định hướng nhằm đổi mới đánh giá môn học Thể dục trong nhà trường phổ thông**

### ***2.1. Đánh giá phải toàn diện, hệ thống, sát với chương trình và sách giáo khoa***

Cần căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn Thể dục và yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học sinh ở từng lớp, mỗi giai đoạn và từng cấp học để đánh giá cho phù hợp.

### ***2.2. Đổi mới mục tiêu đánh giá***

Trong chương trình mới môn thể dục THCS, mục tiêu đã có thay đổi, đặc biệt tập trung vào việc hình thành các năng lực hoạt động, mục tiêu quan trọng nhất là sức khỏe, thể lực của học sinh, do đó mục đích đánh giá không chỉ nhằm vào đánh giá kiến thức mà cần chú ý hơn vào đánh giá kỹ năng, năng lực và thái độ của học sinh. Việc xác định mục đích đánh giá trong môn thể dục sẽ quyết định nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.



### **2.3. Đổi mới nội dung đánh giá**

Do mục tiêu, nội dung, chương trình môn học Thể dục có thay đổi, nên nội dung đánh giá cũng cần thay đổi cho phù hợp. Đánh giá của môn Thể dục cần phải chú ý nhiều đến nội dung đánh giá kỹ năng thực hiện các bài tập TĐTT, khả năng vận dụng kiến thức và kết quả đạt được (thành tích) và cả thái độ hành vi của học sinh khi thực hiện các nội dung đó.

### **2.4. Đổi mới hình thức đánh giá**

Ngoài việc duy trì và tiếp tục hoàn thiện các hình thức đánh giá truyền thống, có thể sử dụng các hình thức đánh giá khác như: Kết hợp đánh giá của giáo viên và đánh giá của học sinh với tự đánh giá, chú ý đánh giá cả khả năng phối hợp, vận dụng sáng tạo trong học tập và rèn luyện. Tiếp tục duy trì và hoàn thiện các hình thức đánh giá truyền thống và hiện đại để kiểm tra thực hành, bước đầu sử dụng các hình thức phiếu hỏi, phiếu giao bài luyện tập, trắc nghiệm để kiểm tra lí thuyết, đa dạng hoá hình thức đánh giá.

### **2.5. Đổi mới công cụ và phương tiện đánh giá**

Bộ công cụ đánh giá cần được xây dựng đa dạng, phong phú nhằm đánh giá được cả kiến thức, kỹ năng, mức độ lĩnh hội tri thức lại vừa đánh giá được kỹ năng vận dụng, kỹ năng thực hiện kỹ thuật bài tập của học sinh.

Từng bước đổi mới phương tiện đánh giá tới mức tốt nhất có thể có, nhằm đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh (áp dụng công nghệ thông tin, có thể chấm bài kiểm tra lí thuyết bằng trắc nghiệm khách quan, chấm kỹ năng thực hiện các bài tập, kỹ thuật động tác bằng camera, máy quang học....vv).

## **3. Một số nguyên tắc đổi mới đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS**

– Thực hiện công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện

Học sinh được đánh giá trong môn thể dục THCS sẽ được biết những yêu cầu mà mình cần đạt được khi thực hiện bài kiểm tra lí thuyết hay thực hành (các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, thái độ được cụ thể hoá thành các tiêu chí, tiêu chuẩn sau từng động tác, từng bài, từng chương và sau cả khoá học). Sau khi kiểm tra học sinh còn được biết mình đã đạt được đầy đủ yêu cầu đề ra hay chưa? Còn điểm yếu nào cần sửa chữa,...

Các thông tin về kiểm tra, đánh giá môn thể dục THCS mà học sinh có được là công bằng như nhau ; yêu cầu trong các đề kiểm tra lí thuyết rõ ràng, mạch lạc, không có sự đánh đố học sinh ; yêu cầu thực hành đối với các bài tập, động tác kĩ thuật phù hợp, vừa sức với học sinh. Khi đánh giá giáo viên phải thực sự công tâm ; giáo viên căn cứ vào kết quả học sinh đạt được (cả lí thuyết và thực hành, mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và thái độ), cùng với sự phát triển của chính học sinh đó để đưa ra kết luận đánh giá.

Trong quá trình đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS, giáo viên nên tạo cơ hội cho học sinh bộc lộ một cách trung thực việc nắm bắt kiến thức, vận dụng vào thực hành và được tham gia vào quá trình đánh giá ; phát huy vốn hiểu biết và khả năng của mỗi học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện, tự đánh giá theo yêu cầu của giáo viên đề ra.

Đánh giá toàn diện đối với học sinh sẽ tạo động lực cho sự phát triển toàn diện của mỗi em ; việc đánh giá kết quả học tập môn thể dục không chỉ hoàn toàn đánh giá kết quả tập luyện mà còn đánh giá cả kiến thức, thái độ, hành vi, hợp tác với bạn, các hoạt động tập thể mà học sinh được tham gia.

– Kết hợp giữa đánh giá định tính và định lượng

Đánh giá kết quả học tập môn thể dục cấp tiểu học bằng định tính, sang cấp THCS cần phải có sự phối hợp giữa đánh giá định tính và định lượng. Tùy theo yêu cầu của từng nội dung, từng bài, từng động tác kĩ thuật mà sử dụng đánh giá ưu tiên về định tính hay định lượng cho hợp lí nhằm đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh.

Ví dụ : trong luyện tập hoặc kiểm tra kĩ thuật nhảy xa, việc thường xuyên đánh giá bằng các nhận xét khi học sinh thực hành kĩ thuật đến

đâu sẽ là cơ sở tốt cho việc kiểm tra kết thúc nội dung học nhảy xa của học sinh thông qua điểm số của lí thuyết và thành tích thực hành động tác nhảy xa mà học sinh đạt được.

– Coi trọng việc động viên, khuyến khích sự tiến bộ của học sinh

Việc động viên khuyến khích kịp thời của giáo viên sẽ giúp học sinh thêm tự tin, hưng phấn, lôi cuốn học sinh, làm cho quá trình nhận thức diễn ra nhanh chóng, nhẹ nhàng và hiệu quả.

Sự tiến bộ trong tiếp thu kiến thức và luyện tập các bài tập, động tác kĩ thuật ở mỗi học sinh là không như nhau, vì vậy giáo viên cần chú ý động viên khích lệ không chỉ những học sinh có kết quả cao mà còn cả những học sinh có kết quả học tập chưa cao nhưng có nhiều cố gắng và tiến bộ trong học tập, kể cả việc giáo viên trong một số trường hợp cần phải xây dựng tâm lí vững vàng, lòng dũng cảm trong quá trình tập luyện.

Ví dụ : Trong khi tập luyện nhảy cao, một số học sinh do tâm lí sợ không dám nhảy vượt qua xà ở độ cao ngang bụng, giáo viên cần động viên, khích lệ, làm cho học sinh tự tin vượt qua rào cản tâm lí, không sợ xà hoặc độ cao để tham gia tập luyện.

– Phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tham gia học tập và rèn luyện của học sinh

Cùng với việc đổi mới phương pháp dạy học môn thể dục nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh thì việc đánh giá cũng phải tạo điều kiện cho học sinh phát huy được tính năng động, sáng tạo vận dụng vào thực tiễn của mỗi học sinh. Kiểm tra đánh giá không chỉ nhằm đánh giá về kiến thức kĩ năng học sinh đạt đến đâu mà còn nhằm phát hiện khả năng vận dụng, tính sáng tạo của học sinh khi thực hiện một bài tập kĩ thuật hay động tác trong những tình huống khác nhau.

Ví dụ : Để đạt được yêu cầu kiểm tra kĩ thuật nhảy xa, có những học sinh đã biết vận dụng kĩ thuật chạy cự li ngắn vào chạy đà nhằm tạo ra tốc độ lớn nhất để giậm nhảy đưa người đi xa, hoặc khả năng điều chỉnh các bước chạy cho phù hợp khi chạy lấy đà để giậm nhảy chính xác,

chúng tỏ học sinh đã biết vận dụng sáng tạo kĩ năng đã được học và tập luyện vào học tập để có được một kĩ năng mới.

– Chú trọng đến khả năng tự học, tự đánh giá của học sinh

Nên cho học sinh tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập của bản thân, trên cơ sở đó các em biết mình sẽ phải thực hiện như thế nào, xây dựng kế hoạch tự học ra sao để đạt được kết quả cao trong học tập.

Quá trình tham gia giáo dục thể chất trong nhà trường, việc tự học, tự rèn luyện của học sinh có ý nghĩa rất lớn rất. Thông qua tập luyện học sinh trưởng thành từng ngày (sức khoẻ được củng cố và bảo vệ, có sự tăng tiến thể lực), mọi hoạt động trong quá trình tập luyện của các em đều tác động trực tiếp đến cơ thể, vì vậy mỗi học sinh cần được hướng dẫn quá trình tự đánh giá về kết quả học tập hay rèn luyện của bản thân để có biện pháp điều chỉnh kịp thời nhằm đạt được sự phát triển tích cực của học sinh. Các em được tham gia vào quá trình đánh giá và tự đánh giá, được đối chiếu với các tiêu chí hoặc chuẩn mực của bài tập, động tác kĩ thuật và yêu cầu kiểm tra của giáo viên sẽ giúp các em thêm tự tin để hoàn thành tốt bài tập đánh giá.

### **3. Quy trình biên soạn đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn thể dục THCS**

#### **3.1 Đề kiểm tra phần lí thuyết**

– Xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra đánh giá : cần xác định rõ đây là kiểm tra nhằm thu thập thông tin cho loại hình đánh giá nào, từ đó đặt ra mục tiêu và yêu cầu cụ thể đối với đề bài kiểm tra.

– Xác định mục tiêu dạy học : để xây dựng một đề kiểm tra, cần liệt kê chi tiết các mục tiêu giảng dạy (kiến thức, kĩ năng, thái độ), mức độ cụ thể hoá mục tiêu của bài kiểm tra, các tiêu chí đánh giá cần cụ thể, tỉ mỉ, chi tiết.

– Thiết lập ma trận cho đề kiểm tra : xác định số điểm cho từng mạch kiến thức, cho từng loại câu hỏi, cho từng mức độ nhận thức ; xác định số lượng các câu hỏi cho từng ô trong ma trận

– Thiết kế câu hỏi : căn cứ vào mục tiêu và ma trận đã xác định mà đưa ra nội dung kiến thức và mức độ nhận thức cần đánh giá ở học sinh qua từng câu hỏi và toàn bộ đề kiểm tra.

– Xây dựng đáp án và biểu điểm : đáp án được xây dựng cụ thể, chi tiết, biểu điểm xây dựng theo qui định chung của Bộ GD&ĐT. Riêng đối với biểu điểm đánh giá phần lí thuyết môn học thể dục ở THCS nên kết hợp cả hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan.

### **3.2 Đề kiểm tra phần kĩ năng thực hiện bài tập**

Cũng tương tự như xây dựng đề kiểm tra phần lí thuyết, trong đề kiểm tra phần kĩ năng thực hiện bài tập không có nội dung thiết kế câu hỏi mà thay bằng các yêu cầu về kĩ thuật của bài tập hay động tác học sinh cần đạt được. Biểu điểm của đề kiểm tra kĩ năng thực hiện bài tập cần chi tiết, cụ thể, chú trọng tới kết quả đạt được của học sinh về thành tích và kĩ thuật bài tập, động tác (kiến thức, kĩ năng, thái độ hành vi trong khi tập luyện). Ngoài việc đánh giá bằng điểm số, giáo viên nên có cả những nhận xét trong quá trình kiểm tra đánh giá môn học thể dục ở cấp THCS.

Đề kiểm tra phần thực hành sẽ chiếm tỷ trọng 2/3 tổng số điểm của toàn bộ đề kiểm tra môn học thể dục cấp THCS.

Toàn bộ đề kiểm tra đánh giá môn học thể dục cấp THCS nên có hai phần, biểu điểm có thể qui ra điểm số 10 (tổng điểm các phần có thể là 30), nhưng cần có thêm một vài nhận xét đảm bảo mức độ chính xác của đánh giá.

## **V. MỘT SỐ ĐỀ MINH HOẠ**

Sau đây là một số đề kiểm tra và đề thi minh họa nhằm giúp cho người giáo viên có thêm được một số phương án đánh giá kết quả học tập. Bộ đề gồm: Đề kiểm tra miệng, đề kiểm tra 15phút, đề kiểm tra 1tiết và đề thi học kì. Tùy tình hình thực tế ở địa phương, các anh (chị) giáo viên có thể vận dụng vào quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên trong quá trình vận dụng bộ đề, giáo viên không nên rập khuôn, cứng nhắc hoặc vận dụng một cách máy móc để làm ảnh hưởng đến chất lượng kiểm tra, đánh giá. trong quá trình dạy và học. Khi

vận dụng hoặc thiết kế một đề cụ thể, giáo viên cần lưu ý một số vấn đề sau:

– Cần xác định rõ ra đề nhằm mục đích gì? (kiểm tra kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập, tìm hiểu tình hình thực tế...)

– Đề không cần phức tạp mà phải đơn giản, dễ hiểu (nếu là đề lí thuyết), không nên đưa học sinh vào tình trạng đánh đố.

– Đề giúp HS củng cố kiến thức và thông qua đó còn giúp các em nắm chắc bài hơn.